



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG &
PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ TP.HỒ CHÍ MINH
(FIDECO)**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG & PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ TP.HCM

(FIDECO)

Năm báo cáo 2010

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Quá trình thành lập, chuyển đổi

- Công ty được thành lập vào năm 1989 với tên gọi là Công ty Phát triển Thủy sản Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 144/QĐ-UB ngày 31 tháng 3 năm 1989 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh dưới hình thức một công ty liên doanh cổ phần.
- Ngày 03/12/1991 Công ty đã đổi tên thành Công ty Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP.HCM theo Quyết định số 693/QĐ-UB của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 23 tháng 12 năm 1993 Công ty được UBND TP.HCM chấp thuận cho thay đổi thành Công ty Cổ phần hoạt động theo Luật Công ty với tên gọi là Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP.HCM (gọi tắt là Công ty Cổ phần FIDECO).

2. Tầm nhìn và Sứ mệnh

- **Tầm nhìn:** xây dựng Công ty FIDECO thành một tập đoàn kinh tế lớn mạnh, bao gồm các hoạt động sản xuất, thương mại và tài chính đem lại nhiều lợi ích, phát triển bền vững và liên tục.
- **Sứ mệnh:** Công ty FIDECO là một công ty hoạt động sản xuất, thương mại, tài chính, địa ốc và dịch vụ. Công ty FIDECO luôn tập trung vào khách hàng, cải tiến liên tục hệ thống quản trị chất lượng, áp dụng các công nghệ mới phù hợp để làm tăng chất lượng sản phẩm dịch vụ với chi phí thấp hơn, đem lại lợi ích cho khách hàng. Đào tạo chuyên ngành cho cán bộ nhân viên để đạt những kiến thức và kỹ năng đặc biệt. Có chính sách giúp nhân viên tham gia vào tập đoàn, tham gia quản trị và luôn được khen thưởng, đề bạt thăng tiến. thỏa mãn khách hàng, động viên nhân viên để đạt thành quả tốt nhằm phát triển vững chắc và có lợi cho tập đoàn cũng như đóng góp cho cộng đồng và xã hội.

3. Sản phẩm, dịch vụ

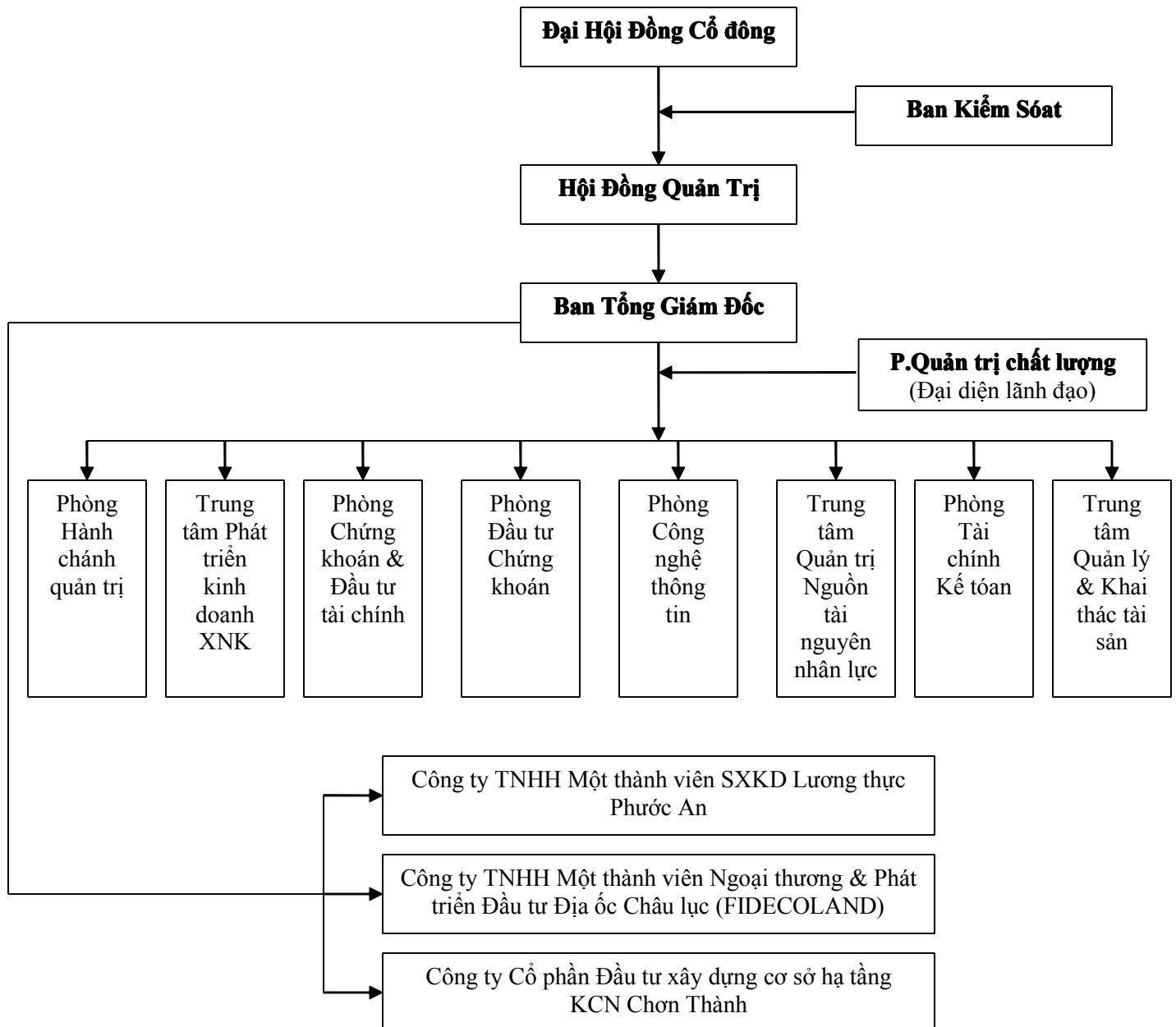
- Thương mại: sản xuất và chế biến hàng xuất khẩu; Kinh doanh Xuất Nhập khẩu trực tiếp; Phát triển kinh doanh và liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước.
- Phát triển bất động sản: Phát triển và xây dựng các khu Thương mại và Dân cư; Phát triển và quản lý các dự án cơ sở hạ tầng; Sở hữu và quản lý bất động sản thương mại.
- Đầu tư tài chính.
- Cung cấp dịch vụ quản lý hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo quản trị: Quản trị chung; Quản trị hành chính; Quản trị sản xuất; Quản trị nguồn tài nguyên nhân lực; Hệ thống Quản trị Chất lượng/EMS và các nguyên tắc Quản lý (ISO 9000, ISO 14000, HACCP, 5S, GMD, ...); Quản trị hệ thống thông tin.
- Dịch vụ XNK

4. Các sự kiện quan trọng

- Ngày 23/10/2009 Công ty đã tổ chức kỷ niệm 20 năm thành lập.
- Ngày 25/12/2009 được Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM chấp thuận về mặt nguyên tắc việc niêm yết cổ phiếu của Cty trên sàn GDCK TP.HCM.
- Ngày 05/01/2010 Cổ phiếu Công ty chính thức được niêm yết trên sàn GDCK TP.HCM.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Sơ đồ tổ chức



2. Ban quản trị và điều hành

➤ Hội đồng Quản trị

Ông TS. Trần Hữu Chinh

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hải Việt

Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên SXKD Lương thực Phước An

Ông Lê Văn Dũng

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Côn Đảo

Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hải Việt

Ông Lê Trí Vĩnh

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Xây dựng CSHT Khu Công nghiệp Chơn Thành

Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên FIDECOLAND

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần ANIMEX

Ông TS. Võ Tấn Phong

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Thành viên HĐQT Công ty Bảo Hiểm Nhà Ròng

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại dịch vụ công nghiệp Thanh Hóa

Bà Đỗ Lê Hồng Châu

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Giám Đốc Đầu tư & Phát triển, Cty CP Truyền thông Điện ảnh Sài Gòn

➤ **Ban Kiểm Soát**

Bà Văng Ngọc Phương

Trưởng Ban Kiểm Soát

Bà Trần Xuân Thu

Thành viên Ban Kiểm Soát

Bà Trần Thị Hồng Minh

Thành viên Ban Kiểm Soát

➤ **Ban Điều Hành**

Ông Trần Hữu Chinh

Tổng Giám Đốc

Ông Lê Trí Vĩnh

Phó Tổng Giám Đốc

Ông Mai Ngọc Yên

Phó Tổng Giám Đốc

Ông Nguyễn Thế Hậu

Phó Tổng Giám Đốc

Ông Trần Đăng Tiến

Phó Tổng Giám Đốc

Ông Nguyễn Bằng Nguyên

Kế Toán Trưởng

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của HĐQT về kết quả hoạt động của công ty trong năm tài chính 2010 :

a- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Fideco trong năm 2010 tiếp tục bị ảnh hưởng bởi tình trạng suy thoái kinh tế toàn cầu và bởi các biến động bất lợi trong nền kinh tế của đất nước nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và sự điều hành năng nổ của Ban Giám đốc công ty, Công ty vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2010 đã được

Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên 2010, cụ thể theo số liệu Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã được kiểm toán:

- Tổng doanh thu năm 2010 đạt 676,789 tỷ đồng, tăng 64% so với năm 2009 và vượt kế hoạch năm 56,9%.
- Lợi nhuận trước thuế (sau khi trích dự phòng) đạt 80,398 tỷ đồng, tăng 27,6% so với năm 2009 và vượt mức kế hoạch năm 9,8%;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 61,856 triệu đồng, tăng 24,9% so với năm 2009 và vượt mức kế hoạch 5,2%;
- Mức cổ tức dự kiến chia cho cổ đông là 20%, tương đương mức cổ tức được chia năm 2009.

Ngoài việc hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu lợi nhuận, các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2010 cũng đã có bước phát triển đáng kể như đã được báo cáo trước Đại hội, trong đó đáng chú ý là tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Công ty đạt mức 29,592 triệu USD, tăng 57,51% so với mức thực hiện năm 2009 và vượt kế hoạch năm 34,5%.

b- Lãnh đạo các cấp của Công ty, từ các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc và cán bộ nhân viên Công ty đã :

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2005, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện các quyền được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, trong tinh thần bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;
- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2- Hoạt động của HĐQT trong năm 2010

Trong năm 2010 :

1. Hội đồng quản trị Công ty đã có 17 Nghị quyết bằng văn bản, trong đó có những nghị quyết quan trọng như : thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả 10% cổ tức năm 2009; thông qua danh sách nhà đầu tư chiến lược dự kiến chào bán cổ phiếu trong đợt phát hành riêng lẻ 4,5 triệu cổ phiếu trong năm 2010; lựa chọn công ty kiểm toán; thông qua kết quả hoạt động hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và hàng năm của Công ty; cho phép Công ty vay vốn tại các ngân hàng; phê chuẩn việc hợp tác quốc tế của Công ty trong lĩnh vực đào tạo.

2. Hội đồng quản trị đã họp 4 cuộc họp thường kỳ. Các cuộc họp này được tổ chức phù hợp với quy định tại Điều 33 Điều lệ hiện hành của Công ty. Các cuộc họp này có sự tham dự đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

Ý kiến kết luận của HĐQT tại các cuộc họp thường kỳ này đã được thể hiện đầy đủ tại các Biên bản họp Hội đồng quản trị được Thư ký HĐQT lập sau các cuộc họp nêu trên và được lưu trữ đầy đủ trong hồ sơ của HĐQT.

3. Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên 2010, đúng thời gian, trình tự theo quy định của luật pháp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, đặc biệt là các cổ đông thiểu số.

4. Hội đồng quản trị đã tổ chức hỏi ý kiến cổ đông bằng văn bản 1 lần về việc (a) tạm ứng cổ tức năm 2009 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% mệnh giá; (b) chia cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% mệnh giá cho cổ đông hiện hữu; (c) phương án phát hành 4,5 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư chiến lược và (d) kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ nêu trên; các nội dung hỏi ý kiến nêu trên đã được các cổ đông đã biểu quyết thông qua với các tỷ lệ lần lượt là 81,37%, 81,34%, 79,36% và 75,79%.

Kết quả việc hỏi ý kiến cổ đông về nội dung nêu trên đã được đúc kết tại Biên bản kiểm phiếu mà bản sao của Biên bản kiểm phiếu này đã được đăng tải trên website của Công ty theo quy định.

5. Hội đồng quản trị Công ty đã ký 14 Quyết định, trong đó có 3 Quyết định về nhân sự; 1 quyết định ban hành quy chế về công bố thông tin của Công ty, 2 quyết định phê duyệt quỹ lương năm 2010 và 2011 của Công ty; 3 quyết định về việc cử người đại diện theo ủy quyền và 5 quyết định về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám Đốc và các Cán bộ quản lý khác trong việc điều hành Công ty trong năm 2010 :

a- Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát thông qua các thông tin trên các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, báo cáo kết quả hoạt động của Công ty hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm do Ban Giám đốc Công ty đệ trình (và báo cáo trực tiếp) tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT được tổ chức hàng quý.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng thực hiện việc giám sát thông qua hoạt động của Ban kiểm soát và thông qua bộ máy giúp việc của HĐQT.

b- Các nội dung giám sát của Hội đồng quản trị tập trung vào việc giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty; mức độ hoàn thành các mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc của Hội đồng quản trị Công ty;

c- Kết quả giám sát cho thấy Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ của mình như được quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty; các cán bộ chủ chốt khác của Công ty đã thực hiện đúng chức trách được phân công; nói chung CBNV các cấp của Công ty đã thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty, chấp hành tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị; tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan cũng như các quy định, quy chế nội bộ của Công ty đang còn hiệu lực thi hành.

4- Báo cáo về tình hình thực hiện chi phí của HĐQT & BKS

a- Chi phí HĐQT và BKS năm 2010:

Nội dung	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tỷ lệ %
- Thù lao HĐQT & BKS	972.000.000	972.000.000	100%
- Thưởng Tết	243.000.000	243.000.000	100%
Tổng cộng	1.215.000.000	1.215.000.000	100%

b- Mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS năm 2010 như sau:

Chức danh	Mức thù lao
Chủ tịch sáng lập	12.000.000 đồng/tháng
Chủ tịch HĐQT	12.000.000 đồng/tháng
Ủy viên HĐQT	7.000.000 đồng/tháng
Trưởng Ban kiểm soát	6.000.000 đồng/tháng
Ủy viên Ban kiểm soát	4.000.000 đồng/tháng
Chuyên viên thường trực HĐQT	10.000.000 đồng/tháng
Thư ký HĐQT	5.000.000 đồng/tháng

5- Tình hình nắm giữ cổ phiếu Fideco của cá nhân các thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành tính đến thời điểm 18/01/2011

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CP nắm giữ đến thời điểm 18/01/2011
I Hội đồng quản trị			
1	Trần Hữu Chinh	Chủ tịch	737.369
2	Đỗ Lê Hồng Châu	Ủy viên	63.337
3	Lê Văn Dũng	Ủy viên	60.242
4	Võ Tấn Phong	Ủy viên	-
5	Lê Trí Vĩnh	Ủy viên	377.702
II Ban Kiểm Soát			
1	Văng Ngọc Phương	Trưởng Ban	33.000
2	Trần Thị Hồng Minh	Ủy viên	89.091
3	Trần Xuân Thu	Ủy viên	2.644
III Ban điều hành			
1	Trần Hữu Chinh	Tổng Giám Đốc	737.369
2	Lê Trí Vĩnh	Phó Tổng Giám Đốc	377.702
3	Mai Ngọc Yên	Phó Tổng Giám Đốc	56.886
4	Nguyễn Thế Hậu	Phó Tổng Giám Đốc	71.427
5	Trần Đăng Tiến	Phó Tổng Giám Đốc	10.565
6	Nguyễn Bằng Nguyên	Kế toán trưởng	2.584

6- Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2011

- Năm 2011 được dự báo sẽ tiếp tục là một năm nhiều khó khăn và thử thách cho kinh tế Việt Nam; với các di sản của năm 2010 để lại, các mất cân đối vĩ mô, lạm phát có thể còn trầm trọng hơn, giá điện, giá xăng dầu chắc chắn sẽ phải tăng trong năm 2011; tình hình kinh tế vĩ mô hiện nay và xu hướng trong những tháng đầu năm 2011 dự báo sẽ rất không thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp;

Trên cơ sở dự báo về tình hình kinh tế Việt Nam năm 2011 như đã nêu trên, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2011 như sau :

a- Tập trung chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ chủ chốt khác của Công ty trong việc thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2011 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau :

- Doanh thu : 523.635 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 53.431 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 46.801 triệu đồng.
- Tỷ suất sinh lời:
 - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu : 10,20%
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu : 8,94%
 - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Vốn điều lệ : 26,42%
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn điều lệ : 23,14%
- Mức cổ tức dự kiến : 18%
- Về Vốn điều lệ - Vốn chủ sở hữu:
 - Vốn điều lệ (sau đợt phát hành 4,5 triệu CP) : 202.273.080.000 đồng
 - Thặng dư vốn sau phát hành : 140.205.640.000 đồng
 - Vốn Chủ sở hữu sau phát hành : 342.478.720.000 đồng

* Chỉ đạo cụ thể đối với một số mặt hoạt động chủ yếu của Công ty :

(i) Kinh doanh xuất nhập khẩu :

- Chỉ đạo Công ty phấn đấu đạt kim ngạch XNK năm 2011 là 28 triệu USD, trong đó xuất khẩu là 13 triệu USD và nhập khẩu là 15 triệu USD; tăng mặt hàng xuất khẩu để có đủ ngoại tệ cân đối cho nhu cầu nhập khẩu của Công ty; đảm bảo hiệu quả trong từng phương án kinh doanh.

(ii). Đối với các dự án đầu tư :

- Chỉ đạo Công ty xúc tiến triển khai từng dự án theo tiến độ phù hợp với nhu cầu thị trường và năng lực tài chính của Công ty tuy nhiên vẫn phải đảm bảo tính pháp lý chắc chắn và hiệu quả đầu tư đối với từng dự án

- Đồng ý về mặt chủ trương cho phép Công ty xúc tiến các bước chuẩn bị để triển khai dự án xây mới tòa nhà văn phòng mới tại trụ sở 28 Phùng Khắc Khoan, Quận 1.

(iii). Trong lĩnh vực cho thuê văn phòng :

Chỉ đạo Công ty : (a) phấn đấu đạt mức cho thuê văn phòng tối thiểu 95% diện tích mặt bằng tại các tòa nhà văn phòng của Công ty; (b) nghiên cứu thực hiện các giải pháp tối ưu để giải quyết yêu cầu của khách hàng theo tiêu chí chăm sóc và giữ khách hàng; nắm bắt kịp thời tình hình thị trường cho thuê văn phòng để có những chính sách về giá thuê một cách hợp lý.

(iv). Đối với hoạt động của các Công ty thành viên : chỉ đạo BGĐ Công ty Fideco tăng cường công tác quản trị, điều hành các doanh nghiệp này thực hiện mục tiêu, kế hoạch đề ra trong năm 2011 một cách hiệu quả nhất; triển khai phương án tái cơ cấu các Công ty thành viên theo hướng chuyển đổi sang loại hình Công ty Cổ phần hoặc Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, nhằm tạo thuận lợi cho các đơn vị này trong việc huy động vốn.

b- Triển khai thực hiện chủ trương trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo điều hành Công ty; thực hiện tách bạch vai trò quản trị của Hội đồng quản trị và vai trò điều hành của Ban Giám đốc Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty.

Thực hiện chủ trương này, trong Quý I/2011 vừa qua, HĐQT Công ty đã quyết nghị thông qua việc Ông TS. Trần Hữu Chinh – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty thôi không kiêm nhiệm chức trách Tổng Giám Đốc và Người đại diện theo pháp luật của Công ty kể từ ngày 26/3/2011, theo nguyện vọng và đề nghị của đương sự; đồng thời, trên cơ sở các tiêu chuẩn (về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và phẩm chất đạo đức cán bộ), HĐQT đã nhất trí bổ nhiệm Ông Trần Đăng Tiến (sinh năm 1966; Thạc sĩ Quản trị, Cử nhân Tài chính Kế toán),

Phó Tổng Giám Đốc Fideco, làm Tổng Giám Đốc và người đại diện theo pháp luật của Công ty kể từ 26/3/2011 đến 26/3/2016, thay Ông Trần Hữu Chinh. Theo đó, HĐQT cũng đã chỉ đạo Công ty triển khai hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi Người đại diện theo pháp luật tại Sở Kế hoạch Đầu tư và đã được Phòng Đăng ký Kinh Doanh Sở KHĐT cập nhật thông tin điều chỉnh này vào GCNĐKKD của Công ty vào ngày 07/4/2011.

c- Từng bước đổi mới hoạt động của Hội đồng quản trị, thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị một cách hiệu quả nhằm góp sức cùng Ban Giám đốc Công ty đưa Công ty vượt qua những khó khăn trước mắt, ổn định tình hình, tiếp tục phát triển.

d- Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với các mặt hoạt động của Công ty, trong đó coi trọng việc giám sát chấp hành luật pháp, thực thi Điều lệ Công ty, và giám sát việc Công ty tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

e- Duy trì các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị; nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị; từng thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ được cổ đông giao phó một cách cẩn trọng và hiệu quả, vì lợi ích cao nhất của Công ty và các cổ đông của Công ty.

f- Tổ chức tốt cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo đúng pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty; tạo điều kiện tốt nhất để cho các cổ đông có dịp đóng góp ý kiến hữu ích giúp cho Công ty phát triển bền vững và hiệu quả.

g- Thành lập một số Ban trực thuộc HĐQT để hỗ trợ cho hoạt động của HĐQT, nhằm thực hiện quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty niêm yết, trước mắt là Ban đầu tư; phê chuẩn quy chế tổ chức và hoạt động của các Ban, quy định chi tiết về trách nhiệm của từng Ban và trách nhiệm của từng thành viên trong mỗi Ban; chọn nhân sự phù hợp để cử vào các Ban; chỉ đạo, thúc đẩy và giám sát hoạt động của các Ban để các Ban này thực sự giúp ích cho HĐQT trong việc quản trị Công ty.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính của Công ty Fideco

*** Tài sản ngắn hạn:**

- Tài sản ngắn hạn là **289.628,88 triệu đồng**, tăng 11,12% so với đầu năm là do tăng các khoản phải thu ngắn hạn và tăng tài sản ngắn hạn khác.
- Tài sản ngắn hạn chiếm 39,48% trong tổng tài sản của Công ty.

*** Tài sản dài hạn:**

- Tài sản dài hạn là **443.950,65 triệu đồng**, tăng 7,38% so với đầu năm chủ yếu là do đầu tư vào công ty con;
- Tài sản dài hạn chiếm 60,51% trong tổng tài sản của Công ty.

*** Nợ phải trả:**

- Nợ phải trả là **430.989,96 triệu đồng**, tăng 5,29% so với đầu năm là do tăng nợ ngắn hạn và giảm nợ dài hạn.
- Vay nợ ngắn hạn và dài hạn đến 31/12/2010 là **223.407,53 triệu đồng**.
- Cơ cấu Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn đến 31/12/2010 là: 58,75%

- * Vốn chủ sở hữu:
 - Vốn chủ sở hữu là **302.592,57 triệu đồng**, tăng 14,3% so với đầu năm là do tăng vốn điều lệ từ 142,97 tỷ đồng lên 157,27 tỷ đồng và phần lợi nhuận còn lại của năm 2010 chưa phân phối.
 - Cơ cấu Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn đến 31/12/2010 là: 41,25%
- * Khả năng thanh toán:
 - Khả năng thanh toán hiện hành: 1,70 lần (năm 2009: 1,63 lần)
 - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 2,42 lần (năm 2009: 2,66 lần)
 - Khả năng thanh toán nhanh: 0,06 lần (năm 2009: 0,08 lần)
- * Tỷ suất sinh lời:
 - Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu:
 - Tỷ suất LN trước thuế trên DT: 12,25% (năm 2009: 17,01%)
 - Tỷ suất LN sau thuế trên DT: 9,43% (năm 2009: 13,37%)
 - Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản:
 - Tỷ suất LN trước thuế trên tổng TS: 10,96% (năm 2009: 9,34%)
 - Tỷ suất LN sau thuế trên tổng TS: 8,43% (năm 2009: 7,34%)
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn CSH: 20,44% (năm 2009: 19,01%)

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010

2.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty Fideco:

- * Về doanh thu:
 - Tổng doanh thu thực hiện năm 2010 là **676.789,12 triệu đồng**, đạt 156,95% so với Kế hoạch 2010 và đạt 164,07% so với cùng kỳ năm 2009.
- * Lợi nhuận trước thuế:
 - Lợi nhuận trước thuế TNDN thực hiện năm 2010 (sau trích lập dự phòng) là **80.398,17 triệu đồng**, đạt 109,84% so với Kế hoạch năm 2010 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt (73.193 triệu đồng) và đạt 127,69% so cùng kỳ năm 2009.
- * Lợi nhuận sau thuế:
 - Lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện năm 2010 là **61.856,08 triệu đồng**, đạt 105,29% so với Kế hoạch 2010 và đạt 124,99% so với cùng kỳ năm 2009.

2.2. Tình hình triển khai các lĩnh vực hoạt động:

2.2.1. Kinh doanh XNK:

- * Tổng kim ngạch XNK thực hiện trong năm 2010 là **29,592 triệu USD** đạt **134,5%** so với kế hoạch năm và vượt **57,51%** so với cùng kỳ năm 2009.
- * Lãi gộp thực hiện là **120.165 USD** đạt **112,36%** so với KH năm và tăng **7%** so với cùng kỳ 2009.
- * Tăng trưởng tập trung chủ yếu ở lĩnh vực xuất khẩu, cụ thể: kim ngạch XK thực hiện được 15,016 triệu USD, đạt 214,5% so với KH năm và tăng 191,7% so với cùng kỳ năm ngoái do kim ngạch thực hiện hầu hết các mặt hàng đều vượt khá cao so với KH năm (mặt hàng cá ngừ hấp đông vượt 53% KH, đậu phộng nhân vượt 108% KH, bột cá vượt 367% KH, bột mì của Phước An vượt 66% KH, mặt hàng mới là sợi xuất sang thị trường Trung Quốc đạt rất cao so với dự kiến);

- * Về nhập khẩu, kim ngạch thực hiện được **14,575 triệu USD**, đạt **97,17%** so với KH năm và tăng **6,8%** so với cùng kỳ 2009; dù đa số các mặt hàng đều đạt kim ngạch thấp tuy nhiên nhờ mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn là lúa mì nguyên liệu nhập cho nhà máy Phước An vượt 30% KH nên kim ngạch NK nhìn chung vẫn xấp xỉ đạt mức Kế hoạch.

2.2.2. Các dự án đầu tư:

*** Dự án Khu DC-TM-DV Đông Bình Dương – 127,6ha:**

- Phối hợp UBND xã Tân Bình xây dựng phương án điều chỉnh giá đền bù đối với 15ha còn lại trình UBND huyện Dĩ An thông qua và Phương án này đã được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt.
- Phối hợp với Cty LD thực hiện hoàn tất việc nộp tiền sử dụng đất và thủ tục xin cấp giấy đồ đối với phần diện tích đất được giao đợt 3 & 4 (tổng cộng: 9,3ha);
- Thực hiện hoàn tất hồ sơ & đã nhận được quyết định giao đất đối với phần diện tích đất đã đền bù còn lại chưa được giao (3,6ha).
- Tham gia cùng với đối tác trong Công ty liên doanh để thúc đẩy việc triển khai dự án: nhiệm vụ quy hoạch 1/500 đã được Huyện Dĩ An phê duyệt hiện đang xúc tiến trình QH chi tiết 1/500; công tác rà phá bom mìn giai đoạn 1 (30ha) đã được thực hiện hoàn tất hiện đang xúc tiến tiếp giai đoạn 2 với DT khoảng 58ha; hoàn tất thiết kế san nền giai đoạn 1; hoàn tất hồ sơ mời thầu để chuẩn bị cho công tác san nền giai đoạn 1.

*** Dự án Khu nhà ở phường Bình Trưng Đông – 5ha:**

- HTKT nội bộ dự án đang được tạm dừng thi công do HTKT chính điều chỉnh cao độ các tuyến đường. Mặc dù Công ty đã có văn bản (02 lần) đôn đốc Cty Phú Nhuận cung cấp thiết kế điều chỉnh để Fideco có cơ sở điều chỉnh thiết kế cho phần dự án thứ cấp của mình nhưng vẫn chưa nhận được tài liệu này do Phú Nhuận cũng chưa được Sở GTVT phê duyệt thiết kế HTKT chính thức.
- Về hồ sơ xin giao đất dự án, theo đề nghị của Ban đền bù Q.2, Công ty đã chuyển tiền đền bù đối với phần diện tích đất còn lại (2.162m²) vào tài khoản của Ban đền bù Q.2; trên cơ sở văn bản xác nhận của Ban đền bù Q.2 về việc Fideco hoàn tất nghĩa vụ đền bù, Công ty đã nộp bổ sung hồ sơ để xin giao đất.
- Cty tiếp tục theo dõi và triển khai phương án mua lại các lô đất từ khách hàng có nhu cầu chuyển nhượng để làm quỹ đất kinh doanh của Công ty sau này. Diện tích Cty mua lại được lũy kế từ đầu đến hết 31/12/2010 là 3003m² đất nền.

*** Dự án Khu nhà ở huyện Cần Giờ - 29,8ha:**

- Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/500 dự án đã được Công ty NQH thực hiện hoàn tất; trên cơ sở đó, Cty đã có cuộc họp thuyết trình đồ án để UBND Huyện góp ý thông qua trước khi hoàn chỉnh chính thức để trình phê duyệt. Huyện cũng có yêu cầu bổ sung thêm quy hoạch 02ha Khu dân cư ngoài ranh giao đất vào Tổng Mặt bằng, theo đó đơn vị thiết kế đã hoàn tất việc bổ sung này và hiện đang chờ Fideco thanh toán để phát hành hồ sơ chính thức trình duyệt tại UBND huyện.
- Kết hợp với đơn vị tư vấn giám sát theo dõi việc thi công san lấp giai đoạn 1 (cao trình +0.8m); Khối lượng công việc thực hiện tính đến 31/12/2010 đạt 67% tổng khối lượng theo Hợp đồng.

*** Dự án Căn hộ Fideco Riverview:**

- Công ty đã hoàn tất việc nộp và bổ sung hồ sơ xin cấp chủ quyền đợt 1 (49 căn hộ) tại VP đăng ký QSDĐ&QSHN (thuộc Sở TNMT).
- Phối hợp với Ban đền bù Q.2 hoàn tất việc xác định giá đối với các căn hộ tái định cư Fideco đã bàn giao và đơn đốc Q.2 thanh toán 15% giá trị Hợp đồng.
- Quản lý các căn hộ vào ở về các thủ tục tạm trú.
- Theo dõi công tác bảo hành các hạng mục có liên quan.

*** Dự án Khu DC-TM-Dịch vụ Trảng Bàng – 189ha:**

- Dự án được quản lý và triển khai bởi Công ty Cổ phần Fideco – Trảng Bàng, trong đó Fideco chiếm 30% vốn.
- Dự án đã được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng KCN & KDC Trảng Bàng tỷ lệ 1/2000. Trên cơ sở này, Cty Fideco Trảng Bàng hiện đang xúc tiến lập QH chi tiết 1/2000.
- Công tác đo đạc hiện trạng và thống kê về tình hình sử dụng đất đã được thực hiện hoàn tất làm cơ sở cho việc kiểm kê, lập hồ sơ xin phê duyệt phương án bồi thường, thu hồi và giao đất.

*** Dự án KCN & KDC phục vụ KCN Tân Đức – 1.200ha:**

- Dự án được quản lý và triển khai bởi Công ty Cổ phần Fideco – Đức Lợi, trong đó Fideco chiếm 60% vốn.
- Dự án đã được UBND tỉnh Bình Thuận thông qua quy hoạch chung xây dựng KCN & KDC phục vụ cho KCN Tân Đức 1200ha và Quyết định về việc thu hồi đất tổng thể của dự án. Hiện Công ty đã trình quy hoạch chi tiết KCN & KDC Tân Đức tỷ lệ 1/2000 cho Sở XD thẩm định.
- Cty đã làm việc với một số Cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Bình Thuận và có công văn chính thức từ chối việc ứng vốn thực hiện đầu tư khu tái định cư phục vụ cho việc giải tỏa, xây dựng dự án giai đoạn 1 để giảm bớt áp lực về vốn cho doanh nghiệp.
- Cty Fideco-Đức Lợi cũng đã được UBND tỉnh Bình Thuận cấp cho khai thác khoáng sản cát xây dựng tại khu đất sát ranh dự án (65,7ha) ở Xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; hiện đang tìm kiếm đối tác để hợp tác khai thác.

*** Dự án Saigon-Mangden**

- Hoàn tất việc xin cấp chứng chỉ qui hoạch cho toàn khu biệt thự Sài Gòn- Măng Đen, xin cấp phép xây dựng cho biệt thự số 30; hiện đang tiến hành thủ tục xin cấp chủ quyền biệt thự này cho Fideco.
- Phối hợp cùng công ty Sài Gòn Măng Đen theo dõi vận hành biệt thự Fideco đã bàn giao cho công ty Sài Gòn Măng Đen.

*** Dự án mới**

- Công ty đăng ký tham gia góp 18,8% vốn thành lập Công ty CP Rừng Việt tại Bạc Liêu (Vốn điều lệ: 101 tỷ đồng) để khai thác kinh doanh du lịch sinh thái tại khu vườn chim và khu Công tử Bạc Liêu.

2.2.3. Lĩnh vực cho thuê văn phòng:

- * Văn phòng 28 Phùng Khắc Khoan (I):
 - Doanh thu năm 2010 là 241.910 USD, đạt 108,2% so với kế hoạch 2010 và tăng 29,6% so với cùng kỳ năm 2009.
- * Văn phòng 28 Phùng Khắc Khoan (II):
 - Doanh thu năm 2010 là 498.401 USD, đạt 99,8% so với kế hoạch 2010 và ổn định so với cùng kỳ năm 2009.
- * Văn phòng 26 Phùng Khắc Khoan:
 - Doanh thu năm 2010 là 174.000 USD, đạt 103,5% so với kế hoạch 2010 và tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2009.
- * Cao ốc Fideco Riverview:
 - Doanh thu tiền thuê văn phòng năm 2010 là 141.153 USD, đạt 89,7% so với kế hoạch 2010, đạt 155,2% so với cùng kỳ 2009.
- * Cao ốc Fideco Tower:
 - Doanh thu năm 2010 là 4.376.892 USD, đạt 101,3% so với kế hoạch 2010 và giảm 8% so với cùng kỳ 2009 do Cty điều chỉnh giảm giá cho thuê để ổn định khách hàng.

2.2.4. Lĩnh vực tài chính:

* **Đầu tư chứng khoán:**

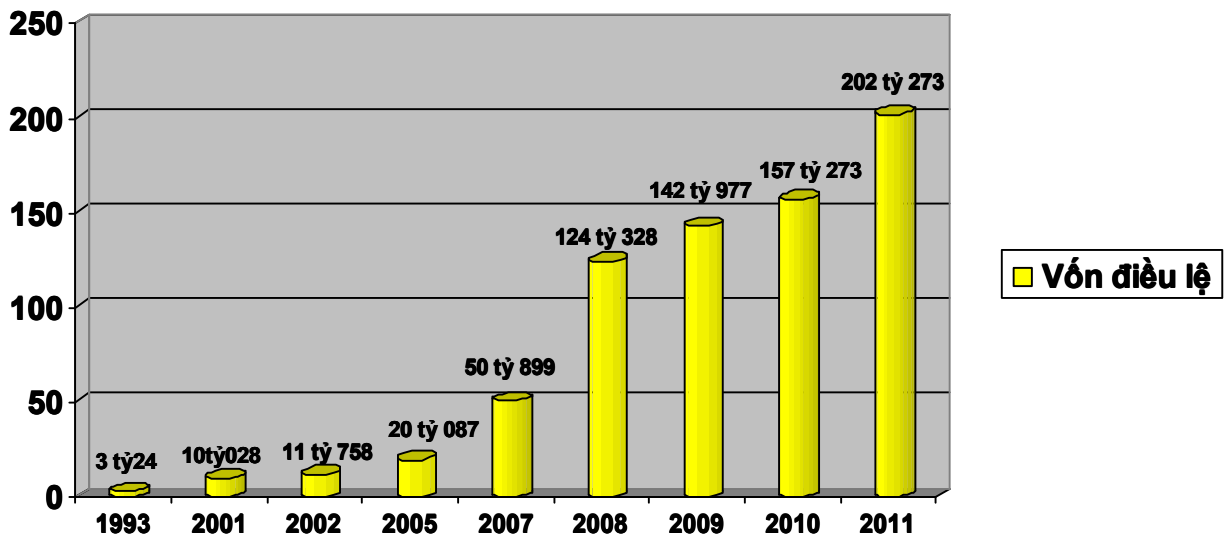
- Đầu tư ngắn hạn (chứng khoán niêm yết):
 - Giá vốn tồn kho đến 31/12/2010: 2,977 tỷ đồng, chênh lệch: -1,793 tỷ đồng.
 - Trị giá đầu tư trong năm là: 6,883 tỷ đồng; trị giá bán là: 7,131 tỷ đồng; chênh lệch mua bán là: +0,248 tỷ đồng.
- Đầu tư dài hạn (chứng khoán OTC):
 - Giá vốn tồn kho đến 31/12/2009: 72,958 tỷ đồng, mua thêm 10,136 tỷ đồng theo quyền được phân bổ.
 - Giá vốn tồn kho đến 31/12/2010: 83,094 tỷ đồng, chênh lệch: -30,459 tỷ đồng.
 - Thu tiền cổ tức và cổ phiếu thưởng là 6,182 tỷ đồng; hiệu quả sinh lời bình quân trên vốn đầu tư vào khoảng 13,45%.
- Công ty đã trích dự phòng cho toàn bộ chênh lệch nêu trên.

* **Tình hình vốn điều lệ:**

- Trong năm 2010, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 142.976.990.000 đồng lên 157.273.080.000 đồng từ việc phát hành 1.429.609cp chia cổ tức năm 2009 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và đã hoàn tất việc đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ mới tại Sở KHĐT vào tháng 6/2010.
- Mới đây, vào hạ tuần tháng 12/2010, Công ty cũng đã hoàn tất việc phát hành 4,5 triệu cổ phiếu phổ thông chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược, tăng vốn điều lệ công ty lên 202.273.080.000 đồng.
- Các đợt điều chỉnh tăng vốn điều lệ:

Lần đăng ký	Thời gian	Vốn điều lệ
1	tháng 12/1993	3.240.000.000 đVN
12	tháng 9/2001	10.028.478.146 đVN
13	tháng 5/2002	11.758.000.000 đVN
17	tháng 4/2005	20.087.400.000 đVN
19	tháng 3/2007	50.898.800.000 đVN

20	tháng 7/2008	124.327.690.000 đVN
21	tháng 6/2009	142.976.990.000 đVN
22	tháng 6/2010	157.273.080.000 đVN
23	tháng 02/2011	202.273.080.000 đVN



IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2011

1. Dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2011

Năm 2011 được dự báo sẽ là một năm nhiều khó khăn và thử thách cho kinh tế Việt Nam; với các khó khăn tồn tại của năm 2010 để lại, các mất cân đối vĩ mô, lạm phát có thể còn trầm trọng hơn, giá điện, giá xăng dầu chắc chắn sẽ phải tăng trong năm 2011; tình hình kinh tế vĩ mô hiện nay và xu hướng trong những tháng đầu năm 2011 dự báo sẽ rất không thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tỷ giá dự báo khả năng đồng VN có thể bị giảm giá nhiều hơn do Ngân hàng nhà nước chịu áp lực phải điều chỉnh tỷ giá trong thời gian tới, ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của các công ty con, nhất là Công ty SXKDLT Phước An.

Mức lãi suất vay vốn dự báo sẽ vẫn duy trì ở mức cao (hiện nay đã lên tới 19-20%/năm); hiện nay lãi suất đã lên mức quá cao khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn đầu tư sản xuất; lãi suất cao tiếp tục là một mối quan ngại và ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế trong năm 2011; cùng với việc tỷ giá tiếp tục tăng, dự báo trong năm 2011 giá cả hàng hóa, dịch vụ ở thị trường trong nước sẽ có biến động mạnh, có khả năng gây nên lạm phát cao và ảnh hưởng tiêu cực tới sức mua của thị trường nội địa.

Dự báo thị trường bất động sản năm 2011 sẽ tiếp tục trầm lắng và khắt nghiệt do doanh nghiệp thiếu vốn, lãi suất lại cao và ít có giao dịch thành công; giá nhà đất có thể sẽ tiếp tục đi ngang, trừ một số khu vực có hạ tầng kết nối hoàn thiện có thể tăng chút ít; giao dịch địa ốc được dự báo sẽ tiếp tục ảm đạm trong tình hình lãi suất vẫn cao như hiện nay.

Với những dự báo về tình hình kinh tế xã hội năm 2011 cho thấy Công ty sẽ phải tiếp tục đương đầu với những khó khăn rất lớn về mặt thị trường theo tình hình chung và về mặt tài chính vì các dự án bất động sản trong năm kế hoạch chưa phát sinh doanh thu nhưng lại đang rất cần một lượng vốn đầu tư đáng kể cho việc triển khai; đồng thời, việc phát triển mở rộng các ngành hàng cho sản xuất xuất khẩu cũng gặp không ít khó khăn về vốn.

2. Đánh giá về tiềm lực của Công ty

*** Mặt thuận lợi**

- Công ty có bề dày lịch sử trong quá trình xây dựng và phát triển, tạo dựng được thương hiệu có uy tín trên thương trường;
- Công ty xây dựng được “tầm nhìn” và “mục tiêu” cụ thể, khả thi cho từng giai đoạn phát triển.
- Lãnh đạo Công ty có tầm nhìn chiến lược đồng thời có sách lược phù hợp trong từng giai đoạn nhằm đối phó với các biến động trong tình hình kinh tế, tài chính chung của đất nước.
- Công ty được quản trị và điều hành theo tiêu chuẩn quốc tế, trên cơ sở 3 tiêu chuẩn chất lượng : ISO 9001, ISO 14001 và SA 8000, đồng thời kết hợp có hiệu quả giữa “hệ thống quản trị chất lượng” và “hệ thống quản trị thông tin”.
- Mọi hoạt động của Công ty đều được tiến hành một cách công khai, minh bạch, tuân thủ luật pháp; mục đích hoạt động của Công ty không chỉ nhằm mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp, cổ tức cho cổ đông mà còn góp phần vào việc bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

*** Mặt khó khăn:**

- Hoạt động của Công ty chịu sự tác động của những biến động trong tình hình kinh tế đất nước bị ảnh hưởng của suy thoái kinh tế năm trước để lại, thể hiện trên các mặt: tỷ giá không ngừng biến động do ảnh hưởng của lạm phát; thị trường chứng khoán vẫn trong tình trạng suy giảm; thị trường địa ốc tiếp tục trầm lắng; lãi vay ngân hàng có chiều hướng ngày càng tăng cao và khó tiếp cận.
- Các chính sách mới ban hành của Chính phủ có liên quan đến lĩnh vực địa ốc ngày càng siết chặt gây khó khăn cho doanh nghiệp và khiến việc huy động vốn để đáp ứng cho yêu cầu phát triển các dự án đầu tư bị hạn chế rất nhiều.
- Công ty hiện chưa xây dựng được quỹ đất tại các khu vực trọng điểm của thành phố.
- Nguồn nhân lực quản trị và điều hành trung và cao cấp còn thiếu để theo kịp chiến lược kinh doanh trong thời kỳ hội nhập với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong ngành.

3. Mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2010

*** Mục tiêu chung:**

Với những thành quả bước đầu đạt được qua các năm, Fideco nỗ lực đeo đuổi định hướng xây dựng Công ty thành một tập đoàn kinh tế đa ngành (sản xuất, thương mại và tài chính), đem lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, cổ đông và xã hội, phát triển bền vững và liên tục.

*** Mục tiêu cụ thể:**

Công ty sẽ duy trì mức độ tăng trưởng ổn định với các chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

- Doanh thu : 523.635 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 53.431 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 46.801 triệu đồng.
- Tỷ suất sinh lời:
 - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu : 10,20%
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu : 8,94%
 - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Vốn điều lệ : 26,42%
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn điều lệ : 23,14%
- Mức cổ tức dự kiến : 18%
- Về Vốn điều lệ - Vốn chủ sở hữu:
 - Vốn điều lệ (sau đợt phát hành 4,5 triệu CP) : 202.273.080.000 đồng
 - Thặng dư vốn sau phát hành : 140.205.640.000 đồng
 - Vốn Chủ sở hữu sau phát hành : 342.478.720.000 đồng

Công ty Fideco sẽ nỗ lực xây dựng các giải pháp hữu hiệu cũng như tranh thủ tối đa nguồn tín dụng từ các ngân hàng đối tác, các định chế tài chính để có thể thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch năm 2011 như đã nêu trên, hướng tới sự phát triển liên tục và bền vững, đồng thời đem lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông trên cơ sở triển khai thực hiện tốt kế hoạch đối với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty năm 2011, cụ thể như sau:

*** Kinh doanh xuất nhập khẩu:**

- Định hướng đúng và thay đổi hình thức hoạt động kịp thời, phù hợp với xu hướng hội nhập và phát triển chung của Công ty và toàn xã hội nói chung.
- Duy trì những khách hàng cũ làm ăn uy tín và có hiệu quả; tìm kiếm thêm khách hàng mới.
- Đảm bảo hiệu quả trong từng phương án kinh doanh.
- Phát triển xuất khẩu một số mặt hàng nông sản để cân đối ngoại tệ nhập khẩu.
- Kim ngạch XNK dự kiến đạt 28 triệu USD, trong đó xuất khẩu là 13 triệu USD và nhập khẩu là 15 triệu USD.

*** Các dự án đầu tư:**

- Xúc tiến triển khai các dự án theo tiến độ phù hợp với nhu cầu thị trường và năng lực tài chính của Công ty tuy nhiên vẫn phải đảm bảo tính pháp lý chắc chắn và hiệu quả đầu tư đối với từng dự án. Dự kiến kế hoạch thực hiện các dự án cụ thể như sau:
 - Dự án Đông Bình Dương (126,7ha):
 - Phối hợp với Công ty Liên doanh triển khai thực hiện các công tác sau:
 - Đền bù dứt điểm phần diện tích đất còn lại (15,2ha);
 - Phê duyệt Quy hoạch 1/500; chuẩn bị các bước công việc cần thiết để triển khai san lấp giai đoạn 1;
 - Giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc triển khai dự án theo tín hiệu thị trường.
 - Dự án Bình Trung Đông (5ha):
 - Tích cực thúc đẩy hồ sơ xin giao đất tại đã nộp tại Sở TNMT;

- Xúc tiến thủ tục xin phê duyệt HTKT nội bộ của dự án và triển khai thực hiện tiếp các hạng mục HTKT nội bộ dự án;
 - Phối hợp với các đơn vị đầu tư thứ cấp liên kế để thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết nhằm theo dõi việc triển khai HTKT tuyến chung đường số 1;
 - Theo dõi việc thực hiện Hợp đồng góp vốn đã ký với khách hàng và thực hiện việc thu tiền phù hợp với tiến độ triển khai HTKT dự án;
 - Tiếp tục thực hiện phương án mua lại các lô đất nền từ những khách hàng có nhu cầu chuyển nhượng, khi có điều kiện thuận lợi về thị trường và nguồn vốn.
- Dự án Cần Giờ (29,8ha):
 - Phê duyệt Quy hoạch chi tiết điều chỉnh 1/500;
 - Tiếp tục triển khai hoàn tất công tác san lấp giai đoạn 1 (+0.8m);
 - Xúc tiến triển khai tiếp hạng mục san nền giai đoạn 2 và các hạng mục HTKT khác (cấp điện, cấp nước,...) theo tín hiệu thị trường, trên cơ sở đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - Dự án KCN & KDC Tân Đức (1.200ha):
 - Phối hợp với Hội đồng đền bù, giải tỏa Huyện Hàm Tân thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phù hợp với chiến lược phát triển của Dự án.
 - Thúc đẩy thủ tục để có được giấy phép khai thác mỏ đá; đồng thời xúc tiến phương án hợp tác khai thác và/hoặc chuyển nhượng mỏ cát, mỏ đá với một số đối tác tiềm năng để thu hồi vốn cho Công ty.
 - Dự án KDC-TMDV Trảng Bàng:
 - Phê duyệt quy hoạch điều chỉnh 1/2000 và tiến đến triển khai & phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 của dự án.
 - Xúc tiến tìm nguồn tài chính phục vụ dự án.
 - Triển khai công tác đền bù giải tỏa theo phương án được duyệt.
 - Xúc tiến và hoàn tất thủ tục giao thuê đất.
 - Thực hiện và khai thác nhanh trung tâm thương mại để tạo nguồn thu.
 - Dự án Khu nhà ở Thảo Điền (khu đất bờ sông):
 - Thúc đẩy các thủ tục cần thiết tại Sở TNMT và UBND Quận 2 để có thể hoàn tất thanh lý Hợp đồng thuê khu đất phía bờ sông với Sở Tài nguyên Môi trường Tp.HCM để trả lại nhà nước làm công viên cây xanh.
 - Dự án Bạc Liêu:
 - Thực hiện góp vốn thành lập Công ty CP Rồng Việt tại Bạc Liêu theo tiến độ yêu cầu; đồng thời phối hợp với CTy Rồng Việt xúc tiến các thủ tục cần thiết để triển khai dự án du lịch sinh thái tại khu vườn chim và khu Công tử Bạc Liêu.
- Ngoài các dự án đang triển khai như đã nêu trên, dự kiến trong năm kế hoạch 2011, Fideco sẽ xúc tiến các bước chuẩn bị để triển khai dự án xây mới tòa nhà văn phòng 28 Phùng Khắc Khoan, cụ thể:
- Liên hệ Sở Quy hoạch Kiến trúc để xin cung cấp thông tin về chỉ tiêu quy hoạch khu vực 28 Phùng Khắc Khoan;

- Làm việc với đơn vị tư vấn thiết kế để thống nhất phương án thiết kế sơ bộ công trình trên cơ sở tuân thủ các chỉ tiêu quy hoạch của khu vực theo quy định và tiến đến xúc tiến Hợp đồng thiết kế kiến trúc, kết cấu và cơ điện;
- Nộp hồ sơ xin phép xây dựng công trình và thực hiện các chuẩn bị cần thiết khác cho việc khởi công xây dựng.

*** Cho thuê văn phòng:**

- Phân đấu cho thuê tối thiểu đạt 95% diện tích mặt bằng tại các tòa nhà văn phòng của Công ty; đồng thời nghiên cứu thực hiện các giải pháp tối ưu để giải quyết yêu cầu của khách hàng theo tiêu chí chăm sóc và giữ khách hàng; nắm bắt kịp thời tình hình thị trường cho thuê văn phòng để có những chính sách về giá thuê một cách hợp lý.
- Dự kiến doanh thu từ hoạt động cho thuê văn phòng năm 2011 là: 4,6 triệuUSD, trong đó:
 - VP 28 Phùng Khắc Khoan : 665.000 USD
 - VP 26 Phùng Khắc Khoan : 205.000 USD
 - Fideco Tower : 3.580.000 USD
 - Fideco River View : 150.000 USD

*** Đầu tư tài chính:**

- Tiếp tục tham gia đầu tư vào các đơn vị mà Công ty là một đối tác chiến lược khi các đơn vị này phát hành chứng khoán.
- Thực hiện kinh doanh chứng khoán trên thị trường niêm yết.

*** Công ty thành viên:**

- Hiện tại hệ thống các Công ty thành viên của Fideco bao gồm các đơn vị sau:
 - Cty TNHH MTV SXKD Lương thực Phước An (Fideco sở hữu 100% VĐL)
 - Cty TNHH MTV FidecoLand (Fideco sở hữu 100% VĐL)
 - Cty CP ĐTXD KCN Chơn Thành (Fideco sở hữu 65,25% VĐL)
 - Cty CP Fideco-Trảng Bàng (Fideco sở hữu 30% VĐL)
 - Cty CP Fideco-Đức Lợi (Fideco sở hữu 60% VĐL)
 - Cty CP Hải Việt (Fideco sở hữu 26,44% VĐL)
- Đối với hoạt động của các Công ty thành viên, với vai trò là Cty có cổ phần chi phối hoặc Cty mẹ, Fideco sẽ tăng cường công tác quản trị, chỉ đạo ban điều hành các đơn vị này thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2011 một cách hiệu quả nhất.

*** Chương trình liên kết đào tạo**

- Hợp tác với Trường Kinh tế & Quản trị Solvay (Bỉ) thực hiện các chuẩn bị cần thiết để triển khai chương trình đào tạo Thạc sĩ QTKD và Khởi nghiệp vào đầu năm 2011.

*** Công tác quản trị nguồn tài nguyên nhân lực:**

- Thường xuyên sắp xếp và củng cố bộ máy tổ chức, điều động nhân sự nội bộ hợp lý để phát huy hết năng lực chuyên môn của CBNV, hoặc tuyển dụng mới bên ngoài các nhân sự có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đáp ứng được yêu cầu phát triển, năng động và đổi mới của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân sự thông qua các kênh (các trường Đại học, sự giới thiệu của bạn bè đồng nghiệp, con em CBNV Công ty,...) trên cơ sở nhu cầu về nhân sự của các Phòng/Ban trong Công ty.
- Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV về: nghiệp vụ XNK, tài chính kế toán, đầu tư, anh ngữ, kiến thức ISO 9001:2008, SA 8000, ISO 14001 và tin học để nâng cao năng lực công tác của CBNV Công ty thông qua các khóa đào tạo nội bộ trong Cty hoặc gửi CBNV tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ bên ngoài.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT và các chính sách, chế độ khác theo luật định.

*** Công tác quản trị chất lượng & tin học:**

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng tích hợp với chương trình quản lý Infotrack, mở rộng hệ thống quản lý theo 3 tiêu chuẩn (ISO 9001, SA 8000, ISO 14000) ra các phạm vi hoạt động khác của Công ty và các Công ty thành viên của Fideco.
- Duy trì và phát huy các phần mềm ứng dụng đã hoạt động ổn định và có hiệu quả; Tích cực đẩy mạnh hoạt động ứng dụng trong nội bộ Cty đối với một số chương trình ứng dụng đã được thiết lập trên hệ thống Infotrack (tờ trình, báo cáo, quyết định,...).
- Tích hợp các báo cáo, thống kê từ hệ phần mềm Tài chính – Kế toán vào hệ thống báo cáo trên InfoTrack.
- Tiến hành nâng cấp phần mềm quản trị nhân sự (HRM), sử dụng công nghệ mới, giúp cho người sử dụng thao tác dễ dàng, thuận tiện hơn, có khả năng linh hoạt hơn nhằm thích nghi với các yêu cầu thường xuyên thay đổi.

*** Công tác xã hội:**

- Tiếp tục thực hiện các chương trình: hỗ trợ kinh phí mổ mắt cho người mù, mổ tim cho trẻ em bệnh tim, hỗ trợ trung tâm nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ mồ côi và khuyết tật, và một số chương trình xã hội khác với tổng kinh phí dự kiến 520 triệu đồng.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(tham khảo tại website Fideco: www.fidecovn.com)

1. Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ kết thúc ngày 31/12/2010 (Phụ lục 1)

- * Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc
- * Báo cáo kiểm toán
- * Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- * Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất
- * Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- * Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

2. Báo cáo tài chính riêng của Fideco cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2010 (Phụ lục 2)

- * Báo cáo của ban Tổng Giám Đốc
- * Báo cáo kiểm toán
- * Bảng cân đối kế toán
- * Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD
- * Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- * Thuyết minh Báo cáo tài chính

VI. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đề trình lên: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Fideco tại phiên họp thường niên 2011

I/ Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2010:

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước quý vị cổ đông tình hình và kết quả hoạt động năm 2010 của Ban Kiểm Soát như sau:

Với tư cách là Ban Kiểm Soát công ty, chúng tôi đã xem xét các tài liệu báo cáo kế toán, các tài liệu kiểm tra đã được Công ty TNHH Kiểm Toán AISC kiểm tra hoàn tất thông qua báo cáo ngày 21/03/2011.

Chúng tôi căn cứ vào việc kiểm toán hợp nhất và các tài liệu báo cáo để hình thành ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính hợp nhất này.

Trong năm 2010, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được quy định và các công việc kiểm soát cơ bản sau đây:

- Kiểm tra đánh giá việc quản lý điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2010 của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.
- Tham dự các cuộc họp HĐQT và kiến nghị HĐQT, BGĐ công ty trong công tác quản lý kinh doanh công ty trong các cuộc họp.
- Xem xét các báo cáo tài chính từng quý, năm của công ty, báo cáo kiểm toán 6 tháng, năm.
- Góp ý với Kế toán trưởng công ty về các vấn đề bất thường liên quan đến báo cáo tài chính và chính sách kế toán của công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động kinh doanh của công ty năm 2010.
- Xem xét các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của HĐQT trình Đại hội cổ đông.

II/ Kết quả kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát.

1) Về công tác kế toán và tình hình tài chính của công ty.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, bảo đảm tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban kiểm soát đánh giá cao việc lựa chọn Công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin học AISC của HĐQT và BGĐ. Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với báo cáo kiểm toán của Công ty Kiểm toán AISC.

Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của công ty.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY

Đơn vị tính: tỷ đồng Việt Nam

Tài sản có	Số đầu năm	Số cuối năm	Tài sản nợ	Số đầu năm	Số cuối năm
A. Tài sản ngắn hạn:	<u>260,632</u>	<u>289,629</u>	- Nguồn vốn:		
- Tiền và các khoản tương đương tiền	9,571	14,460	A. Nợ phải trả:	<u>409,324</u>	<u>430,987</u>
- Đầu tư ngắn hạn	9,728	3,702	- Nợ ngắn hạn	243,124	303,397
- Phải thu ngắn hạn	67,706	129,401	- Nợ dài hạn	166,200	127,590
- Hàng hóa tồn kho	168,950	136,468	B. Nguồn vốn chủ sở hữu:	<u>264, 724</u>	<u>302,593</u>
- Tài sản ngắn hạn khác.	4,677	5,598	- Nguồn vốn và các quỹ	264, 724	302,593

B. Tài sản dài hạn:	413,416	443,951	Trong đó:		
- Các khoản phải thu	/	/	- Vốn chủ sở hữu	142,977	157,273
- Tài sản cố định	14,183	15,738	- Thặng dư vốn CP	73,850	73,850
- Bất động sản đầu tư	182,982	182,293	- Quỹ Phát triển sản xuất	1,766	4,212
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	214,522	244,479	- Dự phòng tài chính	2,863	5,369
- Tài sản dài hạn khác	1,729	1,441	- Lợi nhuận chưa PP	43,268	61,889
Tổng tài sản có	674,048	733,580	Tổng tài sản nợ	674,048	733,580

- Tổng tài sản năm nay so với năm trước tăng 8,82% .
- Tài sản đầu tư bất động sản và đầu tư tài chính chiếm 58,17% trên tổng tài sản.
- Tổng nợ phải trả / Tổng tài sản chiếm tỷ lệ 58,75%.
- Nguồn vốn và các quỹ chiếm tỷ trọng 41,248% / Tổng tài sản.
- Nguồn vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng 32,81% / Tổng tài sản.
- Vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản: 21,44%.
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản: 39,48%.
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản: 60,52%.
- Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn: 95,46%. (0,95).
- Tài sản dài hạn/ Nợ dài hạn: 347,95% (3,48).
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu: 12,25%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu: 9,42%.
- Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu: 25,70%.

Nhìn chung các chỉ tiêu trên ta thấy cơ cấu vốn hợp lý tình hình tài chính lành mạnh khả năng thanh toán nợ tốt, không để tồn đọng nợ xấu nợ khó đòi.

Trong năm 2010, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong các hoạt động kinh doanh của công ty. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ đúng luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, điều lệ công ty.

Công ty đã thực hiện đầy đủ và tuân thủ các quy định hiện hành trong việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu cho các nhà đầu tư chiến lược đúng theo quy định.

Các khoản đầu tư trên thị trường OTC cũng như thị trường niêm yết của công ty đều trích dự phòng rủi ro trong việc đầu tư đúng theo quy định của nhà nước.

2) Công tác quản trị điều hành.

a/ Hội đồng quản trị:

Ban kiểm soát nhận định HĐQT trong năm 2010 đã hoàn thành tốt trách nhiệm điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai toàn bộ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Các phiên họp của HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng qui định của điều lệ.
- Các nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT và có nội dung phù hợp với chủ trương và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và hoàn toàn tuân thủ luật Chứng khoán, luật Doanh nghiệp cũng như các qui định của Bộ Tài chính.
- HĐQT đã qui trình hóa tất cả những hoạt động cần phải có theo qui định của Ủy ban chứng khoán.

b/ Ban Giám Đốc

- Ban kiểm soát đánh giá Ban giám đốc công ty đã tổ chức triển khai điều hành quản lý các hoạt động kinh doanh của công ty có hiệu quả cao và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT.
- Ban giám đốc đã xây dựng các qui định qui chế quản lý nội bộ như việc bổ nhiệm, tuyển dụng, các chế độ đãi ngộ lương bổng phúc lợi khen thưởng, kỷ luật hoàn toàn phù hợp với các qui định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.
- Ban giám đốc công ty đã tổ chức được mạng lưới kinh doanh xuất nhập khẩu năng động, điều chỉnh các khoản thu vay, chuyển hóa ngoại tệ kịp thời đúng lúc để làm sao cho có lợi nhất. Hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu đã mang lại kết quả cao và phát triển hơn những năm qua.

III/ Kết luận:

Qua các báo cáo của hội đồng quản trị, công ty đã đạt được những thành quả cao trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế thế giới và tình trạng cạnh tranh gay gắt trong kinh doanh, suy thoái kinh tế trong cả nước như: chứng khoán, bất động sản, tỷ giá và lãi suất vay ngân hàng, lạm phát... nhưng ban giám đốc và hội đồng quản trị công ty đã cố gắng điều hành công ty thực hiện các chỉ tiêu và nghị quyết đại hội cổ đông đề ra, giữ vững được khách hàng, ổn định tình hình tài chính của công ty, sử dụng đồng vốn một cách hiệu quả và hợp lý tạo nên tăng vững chắc cho công ty trong tương lai.

IV/ Kế hoạch hoạt động năm 2010 của Ban kiểm soát:

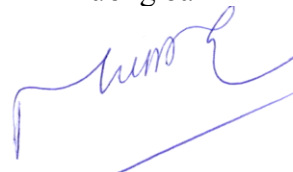
Nhằm mục đích phát triển liên tục không ngừng để xây dựng công ty thành một tập đoàn kinh tế đa ngành trong năm 2011, Ban kiểm soát sẽ phối hợp và hỗ trợ HĐQT và BGĐ công ty điều hành hoàn thiện việc quản lý kinh doanh công ty sao cho có hiệu quả cao. Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Trong việc tổ chức nội bộ nên chú ý trong việc quản lý nguồn vốn tài nguyên nhân lực, mạnh dạn bổ sung đào tạo đội ngũ kế thừa tạo nên một công ty năng động mạnh về chất và lượng.
- Phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và BGĐ, BKS nhằm giảm những rủi ro cho công ty và bảo vệ quyền lợi tối đa của cổ đông.
- Ban kiểm soát sẽ tăng cường công tác kiểm tra ngẫu nhiên đối với hoạt động kinh doanh tài chính kế toán của công ty trong việc báo cáo phân tích tài chính hàng quý, năm, giúp HĐQT điều chỉnh trong quản lý điều hành công ty được hoàn thiện hơn.
- Ban kiểm soát xin cảm ơn quý vị thành viên HĐQT và BGĐ đã hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà đại hội cổ đông giao phó.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2011

TM. Ban Kiểm Soát

Trưởng ban



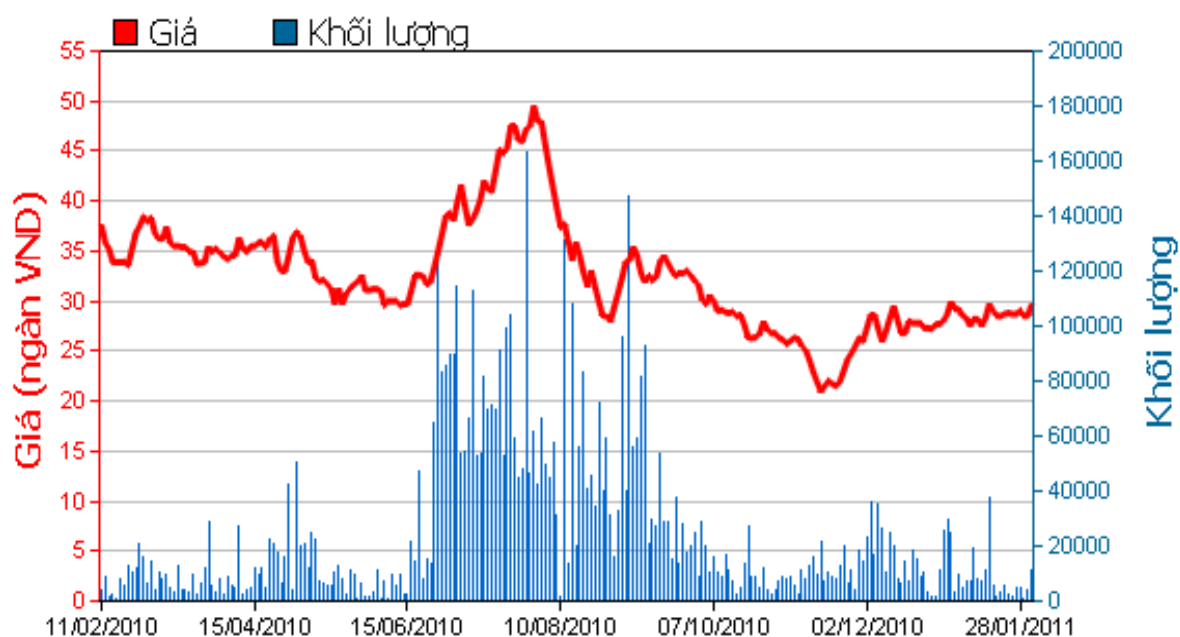
VÀNG NGỌC PHƯƠNG

VII- THÔNG TIN DÀNH CHO CỔ ĐÔNG

1. Thông tin cổ phiếu FDC

Giá CP cao nhất trong năm 2010	49.500 đ/cp
Giá CP thấp nhất trong năm 2010	21.000 đ/cp
Khối lượng niêm yết hiện tại	15.727.308 cp
Khối lượng đang lưu hành hiện tại	15.727.308 cp
Thị giá vốn tại thời điểm 31/12/2010	451,374 tỷ đồng

Biểu đồ giao dịch, khối lượng của cổ phiếu FDC trong năm 2010

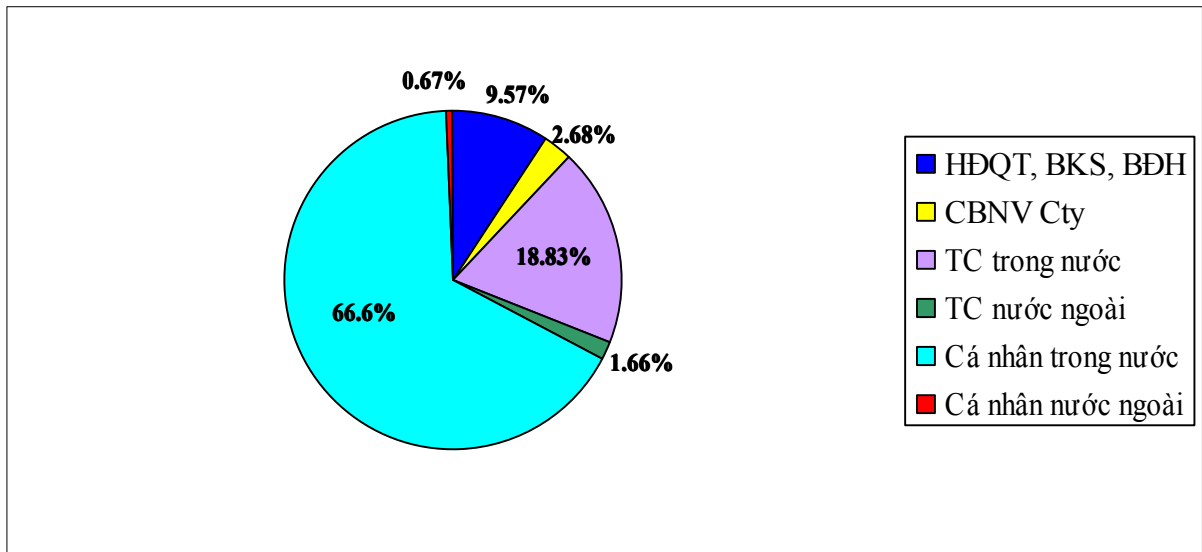


2. Cơ cấu vốn cổ phần

(Tính đến thời điểm 18/01/2011)

Stt	Loại	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
3	HDQT, BKS, BDH	1.504.847	9,57%
4	CBNV Công ty	421.745	2,68%
5	Cổ phiếu quỹ	-	0%
5	Tổ chức trong nước	2.960.865	18,83%
6	Tổ chức nước ngoài	261.193	1,66%
7	Cá nhân trong nước	10.473.918	66,60%
8	Cá nhân nước ngoài	104.740	0,67%
Tổng cộng		15.727.308	100%

Biểu đồ cơ cấu vốn cổ phần tính đến 18/01/2011



2. Một số cổ đông lớn

Danh sách 10 cổ đông lớn của Công ty tại thời điểm 18/01/2011:

Stt	Tên cổ đông	Loại	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
01	Phan Tiến Dũng	Cá nhân trong nước	780.000	4,96%
02	Trần Hữu Chinh	Chủ tịch HĐQT	737.369	4,69%
03	Hùynh Văn Thiện	Cá nhân trong nước	686.990	4,37%
04	Đỗ Hoàng Hải	Cá nhân trong nước	628.945	4,00%
05	Công ty TNHH Côn Đảo	TC trong nước	612.651	3,90%
06	Phan Văn Quý	Cá nhân trong nước	580.620	3,69%
07	Ngân hàng TMCP XNK Việt nam	TC trong nước	551.468	3,51%
08	Lê Trí Vĩnh	Thành viên HĐQT	377.720	2,40%
09	Nguyễn Thị Tân	Cá nhân trong nước	377.345	2,40%
10	Bùi Tuấn Ngọc	Cá nhân trong nước	326.370	2,08%

VIII- CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty TNHH MTV Sản xuất và Kinh doanh Lương thực Phước An

Vốn điều lệ: 27,58 tỷ đồng (Fideco: 100%)

Ngành nghề kinh doanh: sản xuất bột mì, mua bán lương thực, thực phẩm

Trụ sở: Ấp 1B, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

2. Công ty TNHH MTV Ngoại thương & Phát triển Đầu tư Địa ốc Châu Lục (FidecoLand)

Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng (Fideco: 100%)

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản; Xây dựng công trình dân dụng; Mua bán vật liệu xây dựng, đồ ngũ kim, thiết bị cấp nước trong nhà, thiết bị nhiệt và phụ tùng thay thế.

Trụ sở: 28 Phùng Khắc Khoan, Q.1, TP.HCM

3. Công ty CP ĐTXD Khu Công nghiệp Chơn Thành

Vốn điều lệ: 11,8 tỷ đồng (Fideco: 65,25%)

Chức năng hoạt động: đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT Khu công nghiệp

Địa điểm: xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

TP.HCM, ngày 18 tháng 4 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDECO

Chủ tịch HĐQT



TS. TRẦN HỮU CHINH